

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DỊCH VỤ CÔNG ÍCH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

● PHẠM THỊ CẨM XUYẾN

TÓM TẮT:

Bài viết phân tích, đánh giá thực trạng quản lý nhà nước về dịch vụ công ích (DVCI) trên địa bàn thành phố Trà Vinh, với phương pháp điều tra xã hội học 136 khách thể ở 3 nhóm. Từ đó, có những giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước đối với DVCI trên địa bàn thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý DVCI, góp phần cải thiện chất lượng môi trường, đảm bảo sức khỏe cộng đồng và phát triển đô thị bền vững.

Từ khóa: dịch vụ công ích, quản lý nhà nước, quản lý dịch vụ, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

1. Đặt vấn đề

Quản lý nhà nước đối với cung ứng DVCI là một trong những nhiệm vụ quan trọng của Nhà nước. Đối với người dân, kiểm chứng tính ưu việt của chế độ chính là thông qua những gì họ được thụ hưởng và cảm nhận hàng ngày mà DVCI là một biểu hiện sinh động nhất. Mọi đối tượng trong xã hội đều có quyền như nhau trong việc thụ hưởng các DVCI với tư cách là đối tượng phục vụ của Nhà nước. Trong quá trình quản lý, đòi hỏi Nhà nước phải bảo đảm sự công bằng, bình đẳng cho người dân về các DVCI thiết yếu liên quan trực tiếp đến đời sống cơ bản,... Vì vậy, quản lý nhà nước về DVCI là một vấn đề cần thiết và quan trọng trong sự phát triển chung của xã hội.

2. Kết quả nghiên cứu thực trạng

2.1. Về việc xây dựng chiến lược, ban hành văn bản pháp luật theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện triển khai các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan cấp trên về về dịch vụ công ích

Để quản lý tốt hoạt động này, thời gian qua, Quốc hội và Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật liên quan tạo cơ sở pháp lý, như: Nghị định số 31/2005/NĐ-CP ngày 11/3/2005 của Chính phủ về việc sản xuất và cung ứng DVCI đã quy định rõ danh mục sản phẩm, DVCI; Quyết định số 256/2006/QĐ-TTg ngày 09/11/2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm, DVCI;

Thông tư số 06/2008/TT-BXD ngày 20/3/2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý chi phí DVCI đô thị. Đến năm 2013, Chính phủ ban hành Nghị định số 130/2013/NĐ-CP về sản xuất và cung ứng sản phẩm, DVCI thay đổi một số nội dung phù hợp với tình hình hiện tại. Cụ thể Nghị định mới gồm 5 chương, 30 điều, quy định: tiêu chí, danh mục sản phẩm, DVCI; phương thức cung ứng sản phẩm, DVCI; việc sản xuất và cung ứng sản phẩm, DVCI. Đối với việc lựa chọn phương thức cung ứng sản phẩm, DVCI, theo quy định được thực hiện theo thứ tự ưu tiên: đấu thầu;

13/12/2017 về ban hành quy định về giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 20/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Đối với những văn bản này, UBND thành phố Trà Vinh thực hiện công tác tổ chức triển khai các quy định, nội dung về đơn giá các DVCI để các cơ quan cấp xã, phường, đơn vị cung ứng, người dân nắm được phối hợp thực hiện.

Về nội dung triển khai các văn bản được cán bộ, công chức quản lý các cấp đánh giá tại Bảng 1.

Bảng 1. Mức độ đánh giá triển khai văn bản về DVCI của các bộ, công chức và đơn vị cung ứng trên địa bàn thành phố Trà Vinh

| Nội dung | Lựa chọn/mức độ đánh giá | | | | | Giá trị trung bình | N |
|---|--------------------------|---|----|----|----|--------------------|-----|
| | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | | |
| Được triển khai đầy đủ, kịp thời, hiệu quả | 0 | 0 | 0 | 10 | 6 | 4.38 | 16 |
| Được phổ biến rõ ràng, cụ thể những quan điểm, chính sách, kế hoạch, văn bản nhà nước về cung ứng DVCI, giá các hạng mục DVCI | 0 | 0 | 27 | 43 | 50 | 4.19 | 120 |

Nguồn: Tác giả khảo sát, năm 2020

đặt hàng; giao kế hoạch. Và những quy định cụ thể cho từng hoạt động quản lý, như: Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị; Thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20/12/2005 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị; Quyết định số 592/QĐ-BXD về việc công bố định mức dự toán thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn đô thị; Quyết định số 593/QĐ-BXD ngày 30/5/2014 về việc công bố định mức dự toán duy trì cây xanh đô thị,... Như vậy, việc định ra các tiêu chí quy định cụ thể, rõ ràng đối với các sản phẩm, DVCI là căn cứ cho các chính sách, cơ chế quản lý đầu tư phù hợp, sát thực tế, khắc phục tình trạng chồng chéo, lãng phí.

Ở khía cạnh này, căn cứ vào những văn bản chỉ đạo của cấp trên, ở cấp quản lý, Ủy ban nhân dân Thành phố Trà Vinh thực hiện triển khai các văn bản về quy định về quản lý DVCI. Cụ thể là triển khai Quyết định số 23/2017/QĐ-UBND ngày

Từ kết quả trên nhận thấy trong công tác triển khai các văn bản được thực hiện kịp thời và mang lại hiệu quả, cho thấy tầm quan trọng của việc triển khai các văn bản quản lý nhà nước về DVCI trên địa bàn thành phố Trà Vinh.

Từ năm 2016 - 2020, Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh ban hành các Quyết định, Kế hoạch, Chương trình để triển khai các quy định của Trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh về DVCI. Qua các năm, Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh ban hành một số văn bản quan trọng để triển khai tổ chức tại địa phương, cụ thể:

- Quyết định số 2658/2016/QĐ-UBND ngày 16/6/2016 của UBND thành phố Trà Vinh về việc ban hành Quy chế nghiệm thu và thanh toán DVCI trên địa bàn thành phố Trà Vinh.

- Kế hoạch số 41/2016/KH-UBND ngày 18/7/2016 của UBND thành phố Trà Vinh về việc đầu tư phát triển, quản lý hệ thống cây xanh đô thị đến năm 2020.

- Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2016 về việc ban hành quy chế nghiệm thu và thanh toán DVCI trên địa bàn thành phố Trà Vinh.

- Kế hoạch số 22/2019/KH-UBND ngày 12/3/2019 của UBND thành phố Trà Vinh về việc đẩy mạnh công tác giải tỏa, chỉnh trang lập lại trật tự vỉa hè, trật tự an toàn giao thông, vệ sinh môi trường, trên các tuyến đường trong nội ô thành phố Trà Vinh.

- Công văn số 2115/2020/UBND-KTTH ngày 15/7/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh về việc đảm bảo an toàn cây xanh đô thị.

Bên cạnh đó, để kiểm soát và quản lý DVCI trên địa bàn thành phố Trà Vinh đạt kết quả tốt, hàng năm Ủy ban nhân dân cũng báo cáo lại kết quả rà soát và một số đề xuất nội dung công tác DVCI đô thị. Cụ thể năm 2020, Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh ban hành Báo cáo số 325/2020/BC-UBND ngày 10/7/2020 về kết quả rà soát, đề xuất nội dung công tác DVCI đô thị cần bổ sung trên địa bàn thành phố Trà Vinh.

2.2. Tổ chức thực hiện kiểm tra, thanh tra, giám sát trong hoạt động quản lý, cung ứng dịch vụ công ích

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, thanh tra, giám sát trong hoạt động quản lý, cung ứng DVCI, Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh chỉ đạo các phòng ban chuyên môn là Phòng Quản lý đô thị, Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các cá nhân, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các phường, xã thực hiện, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai tất cả chính sách, chương trình, hợp đồng tại các địa phương. Để thực hiện tốt công tác này, trong giai đoạn 2016 – 2020, Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh ban hành quy chế nghiệm thu và thanh toán DVCI trên địa bàn thành phố Trà Vinh (Quyết định số 2685/QĐ-UBND về việc ban hành quy chế nghiệm thu và thanh toán DVCI trên địa bàn thành phố Trà Vinh). Trên cơ sở thành phần thực hiện DVCI theo đơn giá và dự toán được duyệt; đơn vị thực hiện dịch vụ đảm bảo đầy đủ thành phần công việc của từng loại công tác. Ở cấp này, một ban giám sát được thành lập, với các thành viên từ cơ quan có

liên quan (Phòng Quản lý đô thị, Phòng Tài Nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã, phường) phối hợp với Công ty cổ phần Công trình đô thị Trà Vinh (ban nghiệm thu) để kiểm tra, xác nhận khối lượng thực tế để làm căn cứ nghiệm thu thanh toán. Căn cứ vào tiêu chuẩn nghiệm thu đã được quy định, ban giám sát thực hiện làm 2 đợt: kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kỳ từ ngày 25 - 30 hàng tháng. Việc nghiệm thu hàng tháng dựa vào kết quả các đợt kiểm tra thường xuyên và đợt xuất. Nếu thực hiện đúng những tiêu chuẩn nghiệm thu sẽ thanh toán 100% chi phí nhân công và vật tư. Ngược lại, theo từng tiêu chí đạt được mà quy định mức thanh toán tương ứng. Trường hợp khi nghiệm thu không đạt xét theo lý do khách quan thì bên quản lý và đơn vị cung ứng cùng xác định và lập biên bản thanh toán theo thực tế. Như vậy, việc tổ chức công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát trong hoạt động quản lý, cung ứng DVCI trong thời gian qua có nhiều điểm tích cực, nhờ được sự quan tâm chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý ở địa phương và đơn vị thực hiện cung ứng DVCI.

2.3. Tổ chức công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia vào hoạt động quản lý dịch vụ công ích

Hàng năm, Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh đã chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường, phòng Quản lý đô thị chủ trì, phối hợp thành đoàn, UBND phường, xã xây dựng kế hoạch cụ thể, tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào “Chống rác thải nhựa”; phát động phong trào mỗi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn thực hiện “Nói không với sản phẩm nhựa sử dụng một lần”; tổ chức tuyên truyền, vận động người dân, các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn đăng ký tham gia thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa”. Từ đó, tiến tới hoàn thành mục tiêu đến năm 2025 toàn tỉnh không sử dụng đồ nhựa dùng một lần. Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức các hoạt động truyền thông về bảo vệ môi trường, phân loại rác, giảm thiểu rác thải nhựa trường học các cấp, phối hợp với các tổ chức đoàn thể thực hiện tuyên truyền bảo vệ môi trường, xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn.

3. Một số giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước đối với dịch vụ công ích trên địa bàn thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

Một là, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển dịch vụ công ích.

Ủy ban nhân dân Thành phố cần xây dựng quy hoạch chi tiết cây xanh đường phố, trong đó, xác định chủng loại cây phù hợp cho từng tuyến đường; khi xây dựng mới đường đô thị phải trồng cây xanh đồng bộ với việc xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật. Đòi hỏi các quy hoạch chung xây dựng đô thị cần đặt ra vấn đề phát triển hệ thống cây xanh đi đôi với quy hoạch phát triển thành phố. Vì vậy, để góp phần phát triển một nền kinh tế xanh bền vững tại vùng, đòi hỏi trong quy hoạch xây dựng cần đảm bảo các giải pháp phù hợp, thích ứng với biến đổi khí hậu. Hiện trạng cây xanh đô thị ở thành phố đã và đang phát triển, nhưng không tránh khỏi việc cây xanh ngày càng già cỗi. Để tiếp tục giữ gìn màu xanh của thành phố, trong tương lai, đòi hỏi cần chú trọng tới việc đầu tư ngân sách cho công tác chăm sóc, duy trì cây xanh đô thị. Đặc biệt là hoạt động nghiên cứu quy hoạch trồng những cây mới dự trù trong điều kiện biến đổi khí hậu ngày càng tăng hiện nay đối với từng nhóm cây. Nhóm các đường phố cũ, có cây xanh lâu năm phát triển tốt, cần tiếp tục chăm sóc, củng cố. Đối với các nhóm đường chưa có cây xanh bóng mát hoặc các đường phố đang quy hoạch thì thành phố cần xem xét khả năng trồng cây bóng mát, nhanh chóng tiến hành quy hoạch và thiết kế cây xanh một cách tổng thể và toàn diện. Đảm bảo sự hài hòa giữa quy hoạch cấp diện, quy hoạch viễn thông phù hợp với hệ thống cây xanh đô thị. Cụ thể, đòi hỏi Nhà nước cần đảm bảo việc phát triển hạ tầng kỹ thuật gắn liền với phát triển cây xanh đô thị, như: nghiên cứu thiết kế vị trí, chiều cao hệ thống đèn chiếu sáng đường phố trên vỉa hè, dải phân cách đồng bộ hệ thống cây xanh, đảm bảo các tiêu chí cơ bản đó là hạn chế xung đột về bố trí mặt bằng, chiều cao đèn - cây xanh phù hợp; hạn chế ảnh hưởng của hệ thống chiếu sáng đến khả năng sinh trưởng cây xanh. Bên cạnh đó, giảm các chi tiết bê tông, sắt thép, tạo hiệu quả thị giác, giúp người dân có

thêm lòng yêu mến, tự hào về đường phố của mình. Thực hiện chủ trương “mỗi nhà trồng một cây xanh” theo quy hoạch và giao cho các hộ gia đình trồng, chăm sóc và bảo vệ cây xanh trước nhà. Cần lồng ghép, huy động sự đóng góp của người dân tham gia trồng cây xanh trên các tuyến đường nơi đang sinh sống.

Hai là, đổi mới cơ chế phối hợp trong quản lý dịch vụ công ích.

Việc thụ hưởng các DVCI của người dân chịu sự ảnh hưởng của quá trình phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước và đơn vị cung ứng DVCI. Thời gian qua, UBND Thành phố đã có cơ chế phối hợp giữa các bên liên quan bằng khung pháp lý, các quy định với công ty cổ phần công trình đô thị Trà Vinh, bước đầu đã có những điều kiện thuận lợi nhất định. Tuy nhiên, trong sự phát triển không ngừng của xã hội, việc đổi mới cơ chế quản lý, phối hợp là cần thiết. Vì vậy, việc đổi mới cơ chế quản lý, phối hợp trong DVCI có ý nghĩa về nhiều mặt, tạo thêm nguồn kinh phí cần thiết cho sự phát triển các dịch vụ phục vụ nhu cầu ngày càng cao của nhân dân và thực hiện tốt hơn công bằng xã hội.

Xuất phát từ những hạn chế, cũng như phản ánh của đơn vị cung ứng cho thấy hiện nay cần tạo quyền chủ động lớn hơn cho các cơ sở cung ứng DVCI trên địa bàn trên cơ sở xây dựng cơ chế mới về tổ chức và hoạt động của các đơn vị cung ứng dịch vụ, đồng thời xác lập vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị. Cụ thể, giá bán sản phẩm dịch vụ chịu sự chi phối, chỉ đạo của cơ quan nhà nước, trong khi đó chi phí nhân công, chi phí đầu vào có xu hướng tăng về phía doanh nghiệp. Vì vậy, UBND Thành phố cần chủ động xây dựng bộ định mức, đơn giá cho từng hạng mục dịch vụ vệ sinh môi trường theo điều kiện thực tế tại thành phố theo từng thời điểm, không nên sử dụng bộ định mức chung của toàn tỉnh cho các DVCI, tạo cơ chế cho việc chủ động tìm ra các biện pháp phù hợp để nâng cao chất lượng dịch vụ đồng thời giảm chi phí.

Đối với các tổ chức khi tham gia cung ứng các sản phẩm DVCI cần được hưởng ưu đãi về các loại thuế, tín dụng, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp đầu tư mới, đầu tư mở rộng sản xuất, đổi mới công

nghe. Thực tế, hầu hết các lĩnh vực hoạt động công ích đều có nhu cầu vốn đầu tư rất lớn để xây dựng cơ sở hạ tầng, hoặc đổi mới trang thiết bị, công nghệ trong các lĩnh vực hoạt động bảo đảm dịch vụ công cộng cho toàn xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho công ty phát triển. Vì vậy, Nhà nước phải có trách nhiệm tổ chức phối hợp kêu gọi đầu tư hạ tầng cơ sở ban đầu, tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị tham gia cung ứng DVCI được diễn ra nhanh chóng, đạt hiệu quả cao.

Đồng thời, xây dựng quy chế phối hợp, làm rõ và phân trách nhiệm cụ thể giữa các cơ quan quản lý DVCI để có chế tài kiểm tra giám sát và xử lý kịp thời.

Ba là, nâng cao chất lượng dịch vụ gắn với tạo cơ chế phản hồi cho người dân trong việc thụ hưởng dịch vụ công ích.

Để cải tiến chất lượng cung ứng DVCI, đòi hỏi Chính quyền Thành phố cần tạo ra cơ chế phản hồi của nhân dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân một cách hiệu quả nhất. Với vai trò là người thụ hưởng của các cơ sở cung ứng DVCI, ý kiến phản hồi của người dân về dịch vụ công cộng là một căn cứ và động lực thúc đẩy nâng cao chất lượng dịch vụ, vì chính họ là người sử dụng và hơn ai hết hiểu rõ được những gì mình cần và mong muốn được phục vụ tốt hơn.

Đồng thời, khuyến khích đơn vị cung ứng dịch vụ phát triển cơ chế phản hồi của người thụ hưởng về DVCI, công bố để mọi người biết cách thức phản hồi hay khiếu nại về các dịch vụ. Khi có sự thay đổi hoặc có những đề án phát sinh, các đơn vị này phải tổ chức phân tích các thông tin phản hồi và

thông báo kết quả công khai, đồng thời phải có trách nhiệm xử lý các khiếu nại, tố cáo và trả lời cho khách hàng biết kết quả giải quyết của mình. Hàng năm, UBND các xã, phường, cần lồng ghép tổ chức các hoạt động nhằm đánh giá sự hài lòng của người dân về các loại hình dịch vụ mà họ đang thụ hưởng. Các cơ quan nhà nước cần xây dựng cơ chế tiếp nhận các ý kiến phản ánh, kiến nghị của người dân. Đặc biệt, với thời đại công nghệ 4.0 hiện nay, ngoài việc tiếp nhận ý kiến trực tiếp, để công tác này diễn ra nhanh chóng, tiết kiệm thời gian hơn đòi hỏi các cơ quan chuyên môn chịu trách nhiệm cần xây dựng kênh tiếp nhận phản ánh kiến nghị của người dân. Vì vậy, ngoài cách tiếp nhận trực tiếp, chính quyền địa phương cần phối hợp với công ty chịu trách nhiệm cung ứng dịch vụ thành lập kênh tiếp nhận ý kiến đánh giá của người thụ hưởng, bằng cách tạo một trang web hoặc một trang Fanpage của Thành phố tiếp nhận những ý kiến đánh giá được chất lượng dịch vụ mà người dân đang sử dụng, cùng những ý kiến đóng góp, cũng như trình bày được tâm tư nguyện vọng của họ thông qua các thiết bị thông minh trên các hệ điều hành ISO, Android,... Thông qua hệ thống này, người dân có thể tìm hiểu được thông tin nhanh chóng, tiết kiệm được thời gian, chi phí so với cách quản lý cũ,... Qua đó, khuyến khích người dân tham gia nhiều hơn vào công tác bảo vệ cây xanh đô thị, giữ gìn vệ sinh môi trường nâng cao sự gắn kết giữa các đơn vị quản lý và người dân. Từ đó, làm cơ sở để đánh giá kết quả hoạt động của đơn vị cung ứng DVCI và là căn cứ để cải cách cung ứng dịch vụ phù hợp với mong muốn của xã hội ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Đinh Văn Ân, Hoàng Thu Hòa (2006). *Đổi mới cung ứng dịch vụ công ở Việt Nam*, NXB Thống kê, Hà Nội.
2. Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh (2017), *Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 quy định về việc phân cấp nhiệm vụ chi kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh*.
3. Ủy ban Nhân dân tỉnh Trà Vinh (2015). *Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 20/10/2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Trà Vinh về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Trà Vinh*.

4. Ủy ban Nhân dân tỉnh Trà Vinh (2016). *Quyết định số 2658/2016/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân tỉnh Trà Vinh ngày 16/6/2016 của UBND thành phố Trà Vinh về việc ban hành Quy chế nghiệm thu và thanh toán DVCI trên địa bàn thành phố Trà Vinh.*

5. Ủy ban Nhân dân tỉnh Trà Vinh (2017). *Quyết định số 1099/2017/QĐ-UBND ngày 14/6/2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành kế hoạch hành động triển khai thực hiện tăng trưởng xanh giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.*

Ngày nhận bài: 12/1/2022

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 12/2/2022

Ngày chấp nhận đăng bài: 22/2/2022

Thông tin tác giả:

PHẠM THỊ CẨM XUYẾN

Trưởng Đại học Trà Vinh

CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS TO IMPROVE THE STATE MANAGEMENT OF PUBLIC SERVICES IN TRA VINH CITY, TRA VINH PROVINCE

● **PHAM THI CAM XUYEN**

Tra Vinh University

ABSTRACT:

This study analyzed and evaluated the current state management of public services in Tra Vinh city by surveying 136 subjects of 3 groups with a sociological survey method. Based on the study's findings, some solutions are proposed to improve the efficiency of the state management of public services in Tra Vinh city, Tra Vinh province in order to enhance the environmental quality, ensure the public health and achieve the sustainable urban development.

Keywords: public services, state management, service management, Tra Vinh city, Tra